

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN SỨC KHỎE TÂM THẦN CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2021

Trần Trương Ngọc Bích*, Phạm Thị Ngọc Nga*, Trần Văn Đệ*, Phan Thị Ánh Nguyệt*, Ngô Thị Thúy Hằng*, Trần Hoài Ân*, Nguyễn Hữu Chương*

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Đại dịch COVID-19 đã phát triển trên toàn thế giới trong đó có cả Việt Nam, nó gây ảnh hưởng không chỉ sức khỏe mà còn kinh tế và nhiều vấn đề khác trong toàn xã hội và có cả đối tượng cán bộ, nhân viên y tế. **Mục tiêu nghiên cứu:** Tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe tâm thần của viên chức và người lao động Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT). **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang ở 422 viên chức và người lao động đang công tác Trường ĐHYDCT trong thời gian từ tháng 6/2021 đến 9/2021. **Kết quả:** có tổng 91,9% viên chức, lao động Trường ĐHYDCT lo lắng về nguy cơ và nguyên nhân nhiễm COVID-19, chỉ có 8,1% viên chức và người lao động là không lo lắng. Ảnh hưởng sức khỏe tâm lý chiếm tỷ lệ cao nhất là mệt mỏi (61,4%). Về số giờ làm việc: có 38,9% đối tượng giảm giờ làm việc, 31% đối tượng tăng giờ và 30,1% không thay đổi. Nghiên cứu ghi nhận có 53,3% đối tượng giảm năng suất làm việc. Ngoài ra, có 87,2% đối tượng bị ảnh hưởng thu nhập gia đình do covid ảnh hưởng và nghiên cứu chưa ghi nhận mối liên quan mang ý nghĩa thống kê giữa ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 với 7 đặc điểm của đối tượng tham gia. **Kết luận:** Đại dịch COVID-19 năm 2021 đã thật sự gây nhiều lo lắng và ảnh hưởng không ít đến tâm lý cũng như giờ làm việc, năng suất công việc và kinh tế viên chức và người lao động Trường ĐHYDCT.

Từ khóa: COVID-19, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, viên chức và người lao động.

SUMMARY

KNOWLEDGE AND VOLUNTARY ATTITUDE OF MEDICAL STUDENTS OF CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY IN THE PREVENTION OF COVID-19 PANDEMIC

Background: The COVID-19 pandemic has developed all over the world, including Vietnam, it affects not only health but also economy and many other problems. **Objective:** To find out some factors affecting the mental health of officials and employees of Can Tho University of Medicine and Pharmacy (CTUMP) of the COVID-19 pandemic. **Materials and**

methods: A cross-sectional descriptive study in 422 officials and employees working at CTU from June 2021 to September 2021. **Results:** A total of 91.9% officials and employees of CTU were worried about the risk and cause of COVID-19 infection, only 8.1% of officials and employees did not worried. The psychological health effect that accounted for the highest proportion was fatigue, 61.4%. Regarding the number of working hours: 38.9% of the subjects reduced their working hours, 31% of the subjects increased their working hours and 30.1% remained unchanged. The study noted that 53.3% of the subjects had reduced work productivity. In addition, there were 87.2% of subjects whose family income was affected due to covid and the study did not find a statistically significant relationship between the impact of the COVID-19 pandemic and seven characteristics of the subjects participation. **Conclusion:** The COVID-19 pandemic in 2021 has really caused a lot of anxiety and affected on the psychology as well as working hours, work productivity and economy of CTU officials and employees.

Keywords: COVID-19, Can Tho University of Medicine and Pharmacy, officials and employees.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ tháng 12/2019, thế giới đã chiến đấu chống lại đại dịch COVID-19 với hơn 219 triệu trường hợp được xác nhận và 4,55 triệu trường hợp tử vong được báo cáo trên toàn thế giới tính đến 24/9/2021 [3]. Việt Nam cũng đang chiến đấu với làn sóng thứ hai với biến thể mới của coronavirus mạnh hơn với 728 triệu trường hợp được xác nhận và 18.017 trường hợp tử vong (tính đến 24/9/2021). Trong đợt bùng phát dịch từ tháng 4/2021 đến nay số ca tử vong do covid không ngừng tăng cao, có những thời điểm lên đến 386 ca/ngày (ngày 28/8/2021) [1].

Các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 liên tục được các cấp lãnh đạo từ Nhà nước đến địa phương thay đổi áp dụng để đạt được hiệu quả tối đa và phù hợp cho từng tình hình diễn biến dịch cụ thể. Kết hợp với diễn biến phức tạp mỗi ngày của dịch bệnh, viên chức và người lao động Trường Đại học Y Dược Cần Thơ là một trong các lực lượng tuyến đầu của ứng phó đại dịch COVID-19 và đang đối mặt với các mối đe dọa như tiếp xúc thường xuyên với virus, thời

*Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Thị Ngọc Nga

Email: ptnnga@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 19.4.2022

Ngày phản biện khoa học: 13.6.2022

Ngày duyệt bài: 21.6.2022

gian làm việc kéo dài, các tâm lý mệt mỏi, kiệt sức nghề nghiệp, kỳ thị xã hội vì cán bộ y tế có thể là nguồn lây, thậm chí bạo lực thể chất. Trước bối cảnh đó, nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện với mục tiêu tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe tâm thần của viên chức và người lao động Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: viên chức và người lao động đang công tác Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đồng ý tham gia nghiên cứu

2.2. Phương pháp nghiên cứu:

- **Thiết kế nghiên cứu:** mô tả cắt ngang
- **Cỡ mẫu:** toàn thể viên chức và người lao động đang công tác Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đồng ý tham gia trong thời gian khảo sát từ tháng 6/2021 đến 9/2021. Nghiên cứu có tổng 422 đối tượng tham gia.

- Nội dung nghiên cứu:

+ Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu: một số đặc điểm được khảo sát bao gồm: giới tính, nhóm tuổi, tình trạng hôn nhân, thâm niên công tác, chức danh nghề nghiệp, chuyên môn và trình độ.

+ Một số yếu tố ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe tâm thần của viên chức và người lao động được khảo sát 5 nội dung:

Ngoại trừ nội dung (1) "Lo lắng về về nguy cơ và nguyên nhân nhiễm COVID-19": lo lắng nhiễm bệnh do tiếp xúc trong thời gian làm việc, lo lắng nhiễm bệnh do tiếp xúc khi di chuyển, lo lắng sức khỏe suy giảm, lo lắng khác và không có bất cứ lo lắng gì và nội dung (2) "Ảnh hưởng sức khỏe tâm lý": tăng tỷ lệ mất ngủ, rối loạn lo âu/trầm cảm, mệt mỏi và bình thường. 2 nội dung này đối tượng được chọn nhiều ý, 03 nội dung khảo sát còn lại, đối tượng chọn 1 ý phù hợp, bao gồm:

. Ảnh hưởng đến thu nhập và kinh tế gia đình: giảm, tăng và không thay đổi thu nhập so với thời điểm chưa xảy ra dịch bệnh.

. Ảnh hưởng đến số giờ làm việc: giảm, tăng và không ảnh hưởng giờ làm việc.

. Ảnh hưởng đến hiệu quả công việc: giảm năng suất làm việc, tăng năng suất làm việc và không ảnh hưởng.

Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo đặc điểm của đối tượng tham gia: kết quả này được phân tích dựa trên tổng số viên chức và người lao động có ảnh hưởng với số lượng không có ảnh hưởng theo 7 đặc điểm của đối tượng.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** các nội

dung khảo sát được xây dựng và chuyển thành bảng câu hỏi trực tuyến thông qua sử dụng biểu mẫu Google Form, link khảo sát được gửi trực tiếp đến E-mail của đối tượng nghiên cứu (địa chỉ E-mail nhà trường cung cấp cho mỗi viên chức và người lao động công tác tại trường).

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Số liệu được thu thập và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 để tính tỷ lệ (%), sử dụng kiểm định Chi-square (χ^2) để so sánh sự khác biệt tỷ lệ giữa các nhóm (có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$).

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng (n=422)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	204	48,3
	Nữ	218	51,7
Nhóm tuổi	≤ 35 tuổi	184	43,6
	> 35 tuổi	238	56,4
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	125	29,6
	Có gia đình	297	70,4
Thâm niên công tác	≤ 5 năm	112	26,5
	> 5 năm	310	73,5
Chức danh nghề nghiệp	Giảng viên	209	49,5
	Chuyên viên/Kỹ thuật viên	193	45,7
	Kế toán viên	15	3,6
	Thư viện viên	5	1,2
Chuyên môn	Bác sĩ	161	38,2
	Dược sĩ	40	9,5
	Khác	221	52,4
Trình độ	Sau đại học	215	50,9
	Đại học	116	27,5
	Khác	91	21,6

Nhận xét: tỷ lệ trong nhóm đối tượng nghiên cứu theo giới tính, nhóm tuổi khá tương đồng; đa số các đối tượng thuộc nhóm có gia đình (70,4%), thâm niên công tác trên > 5 năm 73,5%; đối tượng thuộc nhóm giảng viên và chuyên viên/kỹ thuật viên lần lượt là 49,5%, 45,7%; chuyên môn bác sĩ chiếm 38,2%, nhóm chuyên môn khác chiếm 52,4%; trình độ sau đại học 50,9%.

3.2. Một số yếu tố ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe tâm thần của viên chức và người lao động

- Lo lắng về nguy cơ và nguyên nhân nhiễm COVID-19

Bảng 2. Lo lắng về nguy cơ và nguyên nhân nhiễm COVID-19

Nội dung	n = 422	%
Lo lắng nhiễm bệnh do tiếp xúc trong thời gian làm việc	340	80,6
Lo lắng nhiễm bệnh do tiếp xúc khi đi chuyển	268	63,5
Lo lắng sức khỏe suy giảm	271	64,2
Lo lắng khác	5	1,2
Không có	34	8,1

Nhận xét: có đến 80,6% các đối tượng lo lắng nhiễm bệnh do tiếp xúc trong thời gian làm việc và chỉ có 8,1% viên chức và người lao động là không lo lắng gì về nguy cơ và nguyên nhân nhiễm COVID-19.

- Ảnh hưởng đến số giờ làm việc

Bảng 3. Ảnh hưởng đến số giờ làm việc

Ảnh hưởng đến số giờ làm việc	n = 422	%
Giảm giờ làm việc	164	38,9
Tăng giờ làm việc	131	31,0
Không ảnh hưởng	127	30,1
Tổng	422	100

Nhận xét: có 38,9% đối tượng giảm giờ làm việc, 31,0% đối tượng tăng giờ và 30,1% không thay đổi.

- Ảnh hưởng đến thu nhập và kinh tế gia đình

Bảng 4. Ảnh hưởng đến thu nhập và kinh tế gia đình

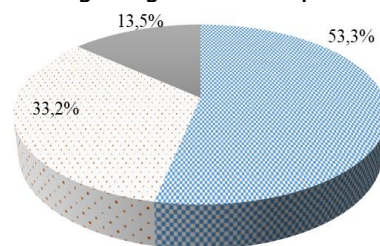
Ảnh hưởng đến thu nhập và kinh tế gia đình	n = 422	%
Có ảnh hưởng thu nhập	368	87,2
Không thay đổi	54	12,8
Tổng	422	100

Nhận xét: 87,2% covid ảnh hưởng làm ảnh

Bảng 5: Phân tích ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo đặc điểm của đối tượng tham gia

Đặc điểm		Có n (%)	Không n (%)	χ^2 (p)
Giới tính	Nam	175 (85,8)	29 (14,2)	0,321
	Nữ	194 (89,0)	24 (11,0)	
Nhóm tuổi	≤ 35 tuổi	158 (85,9)	26 (14,1)	0,392
	> 35 tuổi	211 (88,7)	27 (11,3)	
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	106 (84,8)	19 (15,2)	0,288
	Có gia đình	263 (88,6)	34 (11,4)	
Thâm niên công tác	≤ 5 năm	97 (86,6)	14 (13,4)	0,756
	> 5 năm	272 (87,7)	38 (12,3)	
Chức danh nghề nghiệp	Giảng viên	182 (87,1)	27 (12,9)	0,742
	Chuyên viên/ Kỹ thuật viên	168 (87,0)	25 (13,0)	
	Kế toán viên	14 (93,3)	1 (6,7)	
	Thư viện viên	5 (100)	0 (0)	
Chuyên môn	Bác sĩ	139 (86,3)	22 (13,7)	0,858
	Dược sĩ	35 (87,5)	5 (12,5)	
	Khác	195 (88,2)	26 (11,8)	
Trình độ	Sau đại học	183 (85,1)	32 (14,9)	0,257
	Đại học	106 (91,4)	10 (8,6)	
	Khác	80 (87,9)	11 (12,1)	

hưởng đến thu nhập gia đình
- Ảnh hưởng năng suất làm việc

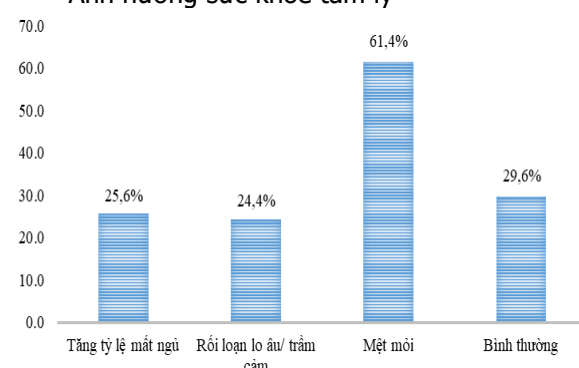


⊗ Giảm năng suất làm việc ⊙ Không ảnh hưởng ■ Tăng năng suất làm việc

Hình 1. Ảnh hưởng năng suất làm việc

Nhận xét: Có đến 53,3% đối tượng nghiên cứu bị giảm năng suất làm việc do đại dịch covid 19

- Ảnh hưởng sức khỏe tâm lý



Hình 2. Ảnh hưởng sức khỏe tâm lý

Nhận xét: ảnh hưởng sức khỏe tâm lý chiếm tỷ lệ cao nhất là mệt mỏi (61,4%), 24,4% viên chức người lao động rối loạn lo âu/trầm cảm và 25,6% tăng tỷ lệ mất ngủ.

Nhận xét: nghiên cứu chưa ghi nhận mối liên quan mang ý nghĩa thống kê giữa ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 với các đặc điểm của đối tượng tham gia.

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu mô tả cắt ngang với mục tiêu tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe tâm thần của viên chức và người lao động Trường ĐHYDCT và kết quả ghi nhận có tổng 422 viên chức và người lao động đang công tác Trường ĐHYDCT tham gia trong thời gian từ tháng 6/2021 đến 9/2021. Trong đó có 218 (51,7%) đối tượng là nữ; 43,6% đối tượng dưới 35 tuổi. Đa số viên chức tham gia có thâm niên công tác trên 10 năm, cụ thể có 209 (49,5%) là giảng viên, 193 (45,7%) là chuyên viên/kỹ thuật viên, còn lại là kế toán viên (3,6%) và thư viện viên (1,2%). Về chuyên môn, có 38,2% viên chức tham gia là bác sĩ, 9,5% là Dược sĩ, còn lại các đối tượng có nhiều chuyên ngành như: y học cổ truyền, chuyên môn cơ bản, kế toán,.... Nghiên cứu cũng ghi nhận 50,9% đối tượng có trình độ sau đại học, đại học chiếm 27,5%, còn lại 21,6% có trình độ cao đẳng, trung cấp,....

Ở Việt Nam, tính đến ngày 19/8/2021, theo PGS.TS. Phạm Thanh Bình, Chủ tịch Công đoàn Y tế Việt Nam, có khoảng hơn 2.300 nhân viên y tế nhiễm bệnh, đã có 3 nhân viên y tế tử vong trên mặt trận điều trị. Do vậy, lo lắng về nguy cơ và nguyên nhân nhiễm COVID-19 được nhóm nghiên cứu khảo sát đầu tiên, có tổng 91,9% viên chức, lao động Trường ĐHYDCT lo lắng về vấn đề này. Trong đó có đến 80,6% rơi vào lo lắng nhiễm bệnh do tiếp xúc trong thời gian làm việc; 63,5% và 64,2% các đối tượng lo lắng sẽ nhiễm bệnh do tiếp xúc khi di chuyển và lo lắng sức khỏe suy giảm. Chỉ có 8,1% viên chức, người lao động là không có bất cứ lo lắng gì (Bảng 2).

Khi khảo sát ảnh hưởng đến giờ và năng suất làm việc, kết quả ghi nhận khá bất ngờ, tỷ lệ giảm; tăng và không thay đổi giờ làm việc gần tương đồng nhau lần lượt là 38,9%; 31%; 30,1% (Bảng 3). Ngược lại năng suất làm việc lại có sự chênh lệch: 53,3% bị giảm năng suất, 33,2% không bị ảnh hưởng và đặc biệt có 13,5% tăng năng suất (Hình 1). Nguyên nhân của kết quả này có thể do trường ĐHYDCT viên chức người lao động thuộc nhiều đối tượng: giảng viên giảng dạy, nhân viên phụ trách công tác hành chính, văn thư, thư viện. Bên cạnh lực lượng giảng viên thuộc nhóm đối tượng là bác sĩ, điều dưỡng tham gia điều trị tại bệnh viện đã

chiến, cán bộ tham gia xét nghiệm PCR tại các bệnh viện và các xe lưu động, các viên chức người lao động còn lại tham gia rất nhiều công tác hậu cần, phục vụ bữa ăn,... không chỉ tại Cần Thơ mà còn nhiều địa phương. Tuy vậy vẫn có nhiều viên chức ít tham gia các hoạt động của Trường và do công tác chuyên môn hạn chế do diễn biến phức tạp của dịch bệnh.

Có đến 87,2% tổng thu nhập kinh tế của gia đình viên chức người lao động bị ảnh hưởng, phần lớn là giảm thu nhập, chỉ có một tỷ lệ ít (12,8%) thu nhập gia đình không thay đổi. Đây là thực trạng chung do COVID-19, nhiều thành viên trong gia đình công tác ngoài cơ quan nhà nước không còn việc làm, giảm lương,... (Bảng 4). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn nhóm của Tran BX, 2020 là 67,2% [7]. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu trên thế giới cho thấy đại dịch COVID-19 làm ảnh hưởng tới sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế; tăng tỷ lệ mất ngủ, mệt mỏi, lo âu, trầm cảm, stress... Huang JZ, 2020 đã khảo sát về sức khỏe tâm thần trên 230 nhân viên y tế tại một bệnh viện truyền nhiễm trong đại dịch COVID-19, cho thấy tỷ lệ lo âu ở nhân viên y tế là 23,04% [4]. Một nghiên cứu khác của Zhang SX (2020) báo cáo về sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế ở Iran (khi quốc gia này phải đối mặt với số ca nhiễm COVID-19 cao nhất) trên 304 nhân viên y tế (bác sĩ, y tá, bác sĩ X-quang, kỹ thuật viên, v.v.) cho thấy tỷ lệ nhân viên y tế có các rối loạn lo âu là 28,0%, trầm cảm là 30,6% và stress là 20,1% [8]. Hay nghiên cứu của Song X (2020) thực hiện đánh giá tình trạng sức khỏe tâm thần của 14.825 bác sĩ và điều dưỡng tại 31 tỉnh của Trung Quốc cho thấy tỷ lệ các triệu chứng trầm cảm và rối loạn căng thẳng sau chấn thương lần lượt là 25,2% và 9,1% [6].

Lo lắng về nguy cơ lây nhiễm đối với các thành viên trong gia đình cũng là một vấn đề đáng quan tâm ở nhân viên y tế. Trong nghiên cứu của chúng tôi, rối loạn lo âu/trầm cảm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 chiếm tỷ lệ 24,4% (Hình 2), khá tương đồng với các nhóm nghiên cứu khác trên thế giới. Bên cạnh đó chúng tôi cũng ghi nhận có đến 61,4% viên chức người lao động Trường ĐHYDCT bị mệt mỏi. Ngoài ra, rối loạn giấc ngủ cũng là một một trong những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nghiên cứu này có 25,6% viên chức người lao động tăng tỷ lệ mất ngủ. Kết quả này thấp hơn so với kết quả tổng hợp, phân tích 13 nghiên cứu với tổng cộng 33.062 nhân viên y tế của Pappa S (2020) tỷ lệ mất ngủ được ước tính là 38,9% [5].

Kết quả của chúng tôi cao hơn ghi nhận của Zhou Y (2020) tỷ lệ nhân viên y tế có chất lượng giấc ngủ kém là 18,4% [9]. Sử dụng kiểm định Chi-square (χ^2) nghiên cứu chưa ghi nhận liên quan mang ý nghĩa thống kê giữa các ảnh hưởng này với 7 đặc điểm của đối tượng nghiên cứu. Kết quả này khá khác biệt với các nghiên cứu trong báo cáo của Tiến sĩ Nguyễn Thu Hà và bác sĩ Nguyễn Thị Hải Hà, (2021), Ảnh hưởng dịch COVID-19 đến sức khỏe nhân viên Y tế [2].

V. KẾT LUẬN

Đại dịch COVID-19 năm 2021 đã thật sự gây nhiều lo lắng và ảnh hưởng không ít đến tâm lý cũng như giờ làm việc, năng suất công việc và kinh tế viên chức và người lao động Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Tuy nhiên sự ảnh hưởng này không có liên quan mang ý nghĩa thống kê với 7 đặc điểm của đối tượng nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế, Cổng thông tin của Bộ Y tế về đại dịch COVID-19, <https://covid19.gov.vn/>
2. Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Hải Hà, (2021), Ảnh hưởng dịch COVID-19 đến sức khỏe nhân viên Y tế, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường – Bộ Y tế.
3. Jassim G, Jameel M, Brennan E, Yusuf M, Hasan N, Alwatani Y. (2021), Psychological Impact of COVID-19, Isolation, and Quarantine: A

- Cross-Sectional Study. Neuropsychiatr Dis Treat, 17:1413-1421.
4. Huang JZ, Han MF, Luo TD, Ren AK, Zhou XP (2020), Mental health survey of medical staff in a tertiary infectious disease hospital for COVID-19, 38(3):192-195.
 5. Pappa S, Ntella V, Giannakas T, Giannakoulis VG, Papoutsis E, Katsaounou P. (2020), Prevalence of depression, anxiety, and insomnia among healthcare workers during the COVID-19 pandemic: A systematic review and meta-analysis. Brain Behav Immun, 88:901-907.
 6. Song X, Fu W, Liu X, Luo Z, Wang R, Zhou N, Yan S, Lv C. (2020), Mental health status of medical staff in emergency departments during the Coronavirus disease 2019 epidemic in China. Brain Behav Immun, 88:60-65.
 7. Tran BX, Nguyen HT, Le HT and et al. (2020), Impact of COVID-19 on Economic Well-Being and Quality of Life of the Vietnamese During the National Social Distancing. Front Psychol.11:565153.
 8. Zhang SX, Liu J, Afshar Jahanshahi A, Nawaser K, Yousefi A, Li J, Sun S. (2020), At the height of the storm: Healthcare staff's health conditions and job satisfaction and their associated predictors during the epidemic peak of COVID-19. Brain Behav Immun, 87:144-146.
 9. Zhou Y, Zhou Y, Song Y, Ren L, Ng CH, Xiang YT, Tang Y. (2020), Tackling the mental health burden of frontline healthcare staff in the COVID-19 pandemic: China's experiences. Psychol Med, 51(11):1955-1956.

TỶ LỆ THIẾU MEN G6PD VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở TRẺ SƠ SINH TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2021-2022

Huỳnh Văn Quốc Vũ¹, Trần Ngọc Dung²

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Thiếu men G6PD là bệnh lý về men thường gặp nhất trên thế giới và ở Việt Nam. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ thiếu men G6PD và một số yếu tố liên quan ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Phụ Sản Thành phố Cần Thơ, năm 2021-2022. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** nghiên cứu mô tả cắt ngang trên tổng 4544 trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ năm 2021-2022. **Kết quả:** trong tổng số 4544 trẻ tham gia nghiên cứu có 2389 (52,6%) trẻ là nam còn lại 2155 (47,4%) trẻ là nữ. Các trẻ đa số thuộc dân tộc Kinh (99%), số ít còn lại thuộc dân tộc Khmer (0,6%) và các dân tộc

khác như Hoa, Mường, Nùng và Tày (0,4%). Xét nghiệm sàng lọc G6PD sơ sinh trên hệ thống GSP ghi nhận 79/4544 (1,745%) trẻ có chỉ số G6PD $\leq 17.2U/dl$ được xác định là có nguy cơ thiếu men G6PD cao. 79 trẻ này tiếp tục được khẳng định mắc bệnh G6PD bằng phương pháp định lượng hoạt độ men G6PD trên hệ thống máy Cobas 6000, kết quả có 76/4544 (1,67%) trẻ mắc bệnh do chỉ số G6PD thấp hơn 6,97U/g Hb. Về các yếu tố liên quan: ngoại trừ giới tính ($p=0,00$); nơi cư trú ($p=0,002$), các biến còn lại là: dân tộc; cân nặng thai lúc sinh; tuổi thai đều có liên quan không có ý nghĩa thống kê với $p>0,05$. **Kết luận:** Tỷ lệ thiếu men G6PD ở trẻ sơ sinh sinh tại Bệnh viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ là 1,67%, có mối liên quan mang ý nghĩa thống kê giữa thiếu men G6PD với giới tính và nơi cư trú có ý nghĩa thống kê với $p<0,05$.

Từ khóa: G6PD, bệnh di truyền, trẻ sơ sinh, bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ.

SUMMARY

THE PREVALENCE OF G6PD DEFICIENCY

¹Bệnh Viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ

²Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Chịu trách nhiệm chính: Huỳnh Văn Quốc Vũ

Email: huynhvhu0028@gmail.com

Ngày nhận bài: 20.4.2022

Ngày phản biện khoa học: 13.6.2022

Ngày duyệt bài: 21.6.2022